

Số: 09 /TB-BV

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

V/v: Mời báo giá xây dựng dự toán
Gói thầu: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Đào tạo
và Nghiên cứu khoa học, Phòng Quản lý chất
lượng, Phòng 301 tại khu vực tầng 3 nhà A –
Bệnh viện GTVT

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Bệnh viện Giao thông vận tải đang có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng 301 tại khu vực tầng 3 nhà A –Bệnh viện GTVT”, nội dung và yêu cầu theo phụ lục đính kèm. Kính mời Các cơ quan/ đơn vị/doanh nghiệp gửi hồ sơ báo giá xây dựng dự toán gói thầu nêu trên theo thông tin sau:

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:
- Tên công ty:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên lạc:
- Hiệu lực của báo giá:
- Khối lượng báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

2. Hình thức nộp: Bản giấy.

3. Địa điểm nộp: phòng HCQT - P.302 Tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải. Địa chỉ: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 02437664751. Di động: 0912.013.222

4. Hạn nộp hồ sơ báo giá: 03 ngày, kể từ ngày thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện;
- Lưu: HCQT.



GIÁM ĐỐC

TS. BS Bùi Sỹ Tuấn Anh

PHỤ LỤC

Danh mục công việc thi công gói thầu “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng 301 tại khu vực tầng 3 nhà A – Bệnh viện GTVT”

(Kèm theo thông báo số: 09 /TB-BV ngày 14 tháng 01 năm 2026)

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Kích thước(m)			Số lượng	Khối lượng
			Dài	Rộng	Cao		
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC							
I	Phòng 308 - 310						
1	Ôp tường phòng bằng tấm nhựa dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bản đinh gia cố nẹp + phào trên dưới (Nhựa vân gỗ)	m2					89.03
	Phòng 310 - Tường trực A		6		2.85	2	34.20
	Phòng 310 - Tường trực B		5.1		2.85	2	29.07
	Phòng 308 - Tường ngăn		3		2.85	1	8.55
	Phòng 308 - Tường trực B		5.1		2.85	2	29.07
	Phòng 308 - Tường trực A		3.5		2.85	1	9.98
	Trừ cửa đi D1		1.2		2	-1	-2.4
	Trừ cửa đi D2		0.9		2	-4	-7.2
	Trừ cửa đi S1		1.2		1.5	-2	-3.6
	Vách kính cửa sổ		4.8		1.8	-1	-8.64
II	Phòng 306						
1	Đục lớp vữa cũ bị bong tróc, trát sửa lại bằng vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm	m2	5		2.85	1	14.3
2	Vệ sinh bề mặt trần, tường phòng trong nhà	m2					55.48
	Trần phòng		5.1	3.0		1	15.30
	Tường phòng		8.1		2.85	2	46.17
	Trừ cửa đi D1		0.8		2.0	-2	-3.20
	Trừ cửa sổ 1		1.5		1.2	-1	-1.80
	Trừ cửa sổ 2		0.9		1.1	-1	-0.99
3	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					55.480
4	Bật cửa đi 2 mặt bằng vách thạch cao (Thi công sơn bả hoàn thiện)	tr.gói				1	1

III	Phòng 304						
1	Đục lớp vữa cũ bị bong tróc, trát sửa lại bằng vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm	m2	7.5		2.85	1	21.4
2	Vệ sinh bề mặt trần, tường phòng trong nhà	m2					117.55
	Trần phòng		9.8	5.1		1	49.98
	Tường phòng		14.9		2.85	2	84.93
	Trừ cửa đi D1		0.9		2.0	-3	-5.40
	Trừ cửa sổ S1		1.0		1.6	-5	-8.00
	Trừ cửa sổ S2 (Cửa chớp trên)		0.6		1.2	-6	-3.96
3	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					117.550
IV	Phòng 302						
1	Bịt cửa đi 2 mặt bằng vach thạch cao (Thi công sơn bả hoàn thiện)	tr.gói				1	1
2	Đục lớp vữa cũ bị bong tróc, trát sửa lại bằng vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm	m2	3.5		2.85	1	10.0
3	Vệ sinh bề mặt trần, tường phòng trong nhà	m2					70.96
	Trần phòng		6.5	3.2		1	20.80
	Tường phòng		9.7		2.85	2	55.29
	Trừ cửa đi D1		1.05		2.15	-1	-2.26
	Trừ cửa đi D2 (Cửa sắt)		0.75		2.15	-1	-1.61
	Trừ cửa sổ S2		0.6		0.6	-2	-0.72
	Trừ cửa sổ S3		0.5		0.6	-2	-0.54
4	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					70.960
5	Tháo dỡ cửa sổ cũ, trát hoàn thiện má cửa	bộ				4	4.000
6	Sản xuất lắp đặt cửa đi nhôm Xingfa, kính an toàn 6,38mm	m2					1.26
V	Sơn hành lang						
1	Vệ sinh bề mặt tường hành lang	m2					57.26
	Tường hành lang		23.7		2.85	1	67.55
	Đầu hồi phòng 310		5.1		2.85	1	14.54

	Trừ Vách kính cửa sổ		4.8		1.8	-1	-8.64
	Trừ cửa đi D1 (P302)		1.05		2.15	-1	-2.26
	Trừ cửa đi D1 (P304)		0.90		2.00	-2	-3.60
	Trừ cửa sổ S1		1.0		1.6	-2	-3.20
	Trừ cửa sổ S2 (Cửa chớp trên)		0.6		1.2	-2	-1.32
	Trừ cửa đi D1 (P306)		0.80		2.00	-1	-1.60
	Trừ cửa đi D1 (P308)		0.90		2.00	-1	-1.80
	Trừ cửa đi D1 (P310)		1.20		2.00	-1	-2.40
2	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					57.263
VII	Phòng hội trường						
1	Tháo dỡ Bục sân khấu, dọn vệ sinh chuyển phế thải	tr.gói					1.000
2	Tháo dỡ, lắp đặt thay mới thạch cao bị sập hỏng	m2	8.00		2.50	1	20.000
3	Bả trần thạch cao bằng bột bả	m2	8.00		2.50	1	20.000
4	Vệ sinh bề mặt trần, tường phòng trong nhà	m2					338.53
	Trần phòng		14.8	9.5		1	140.60
	Tường phòng		24.30		3.65	2	177.39
	Cột trong phòng (8 cột)		1.30		3.65	8	37.96
	Bục sân khấu		11.50		0.45	1	5.18
	Trừ cửa đi D1		1.30		2.15	-3	-8.39
	Trừ cửa sổ S1		1.3		2.5	-4	-12.74
	Trừ cửa sổ S2		0.6		2.5	-1	-1.47
5	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					338.530
6	Tháo dỡ, lắp đặt mới quạt thông gió	bộ					3.000
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG							
VI	Phòng 311						
1	Vệ sinh bề mặt tường trần, tường trong phòng	m2					79.02
	Trần nhà		4.7		6.00	1	28.20
	Tường phòng		10.70		2.85	2	60.99
	Trừ cửa đi D1		0.90		2.00	-2	-3.60
	Trừ cửa sổ S1		1.35		2.50	-1	-3.38

	Trừ cửa sổ S2		1.60		1.00	-2	-3.20
2	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					79.015
3	Lắp đặt hệ thống điện mới	tr.gói					1.000
PHÒNG 301							
VIII	Phòng 301						
1	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp + phào trên dưới (Nhựa vân gỗ)	m2					40.40
	Tường dọc		4.7		2.85	2	26.79
	Tường ngang		3.3		2.85	2	18.81
	Trừ cửa đi D1		0.90		2.00	-2	-3.60
	Trừ cửa sổ S1		1.0		1.6	-1	-1.60
2	Lắp đặt quạt thông gió	bộ					3.000
3	Lắp đặt hệ thống điện mới	tr.gói					1.000
4	Vệ sinh bề mặt trần trong phòng	m2					15.51
	Trần nhà		4.7		3.30	1	15.51
5	Sơn tường trong nhà không bả 1 nước lót, 2 nước phủ	m2					15.510
IX	Phòng vệ sinh nam						
1	Sửa chữa lại 2 tiểu nam + Thay van xả nước	bộ					2.000
X	Rãnh thoát nước hành lang ngoài						
1	Tháo dỡ tấm đan rãnh cũ	md					45.000
2	Nạo vét bùn rác vệ sinh rãnh thoát nước - Vận chuyển phế thải	md					45.000
3	Sửa chữa tấm đan gãy hỏng	tấm					12.000
4	Lắp đặt hoàn trả tấm đan rãnh	md					45.0